

Số: 06/2020/QĐST-DS

Bắc Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 02 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Hà C, Sinh 1994

Nơi đăng ký HKTT: Số 14, tổ 01, G, N, T, Hà Nội.

Chỗ ở: Số nhà 34, Hẻm 29/50, ngách 213, G, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của anh C: Chị Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm: 1991;

Nơi đăng ký HKTT: Số 21, hẻm 213/29/50, tổ 01, G, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

. Theo Hợp đồng ủy quyền hai bên đã công chứng ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Văn phòng Công chứng N, địa chỉ số 6A, V, phường T, quận C thành phố Hà Nội

+ Bị đơn:

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1963,
2. Bà Thân Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Đầu tư phát triển Thương mại Dịch vụ X.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Minh P - Giám đốc.

Địa chỉ: Số 14, ngõ 119, T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Dương Văn T, bà Thân Thị N và ông Thân Minh P phải trả cho anh Nguyễn Hà C số tiền 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng), trong đó số tiền gốc là 600.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền lãi, thời gian trả nợ đến ngày 19/8/2020 (Dương lịch) thanh toán xong

2.2. Về án phí:

2.2.1. Anh Nguyễn Hà C phải chịu 8.000.000 đồng án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C và đại diện theo ủy quyền của anh C đã nộp là 24.300.000 đồng theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0004103 ngày 12/02/2020 và số AA/2018/0004236 ngày 13/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trả lại anh Nguyễn Hà C 16.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai trên.

2.2.2. Ông Dương Văn T, bà Thân Thị N và ông Thân Minh P phải chịu 8.000.000 đồng án phí DSST.

2.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi anh C là bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu ông Dương Văn T, bà Thân Thị N và ông Thân Minh P là bên phải thi hành không thi hành thì hàng tháng còn phải trả cho anh C số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành số tiền còn phải trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi

hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- VKS ND huyện Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Hảo